

PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THEO NGHỊ QUYẾT 71-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Nguyễn Văn Kiên
Trưởng Cao đẳng Trần Đại Nghĩa

Tóm tắt: Bài viết phân tích yêu cầu phát triển giáo dục nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Trên cơ sở làm rõ các quan điểm chỉ đạo, bài viết đánh giá thực trạng hệ thống giáo dục nghề nghiệp của Thành phố, ghi nhận những kết quả về quy mô đào tạo, tỷ lệ lao động qua đào tạo, cơ cấu ngành nghề, kiểm định chất lượng và khả năng giải quyết việc làm. Đồng thời, nghiên cứu chỉ ra những hạn chế trong phân luồng, tuyển sinh, liên kết doanh nghiệp, bảo đảm chất lượng và hiện đại hóa cơ sở đào tạo. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp về sắp xếp mạng lưới, đổi mới chương trình, phát triển đội ngũ, chuyển đổi số, tăng cường hợp tác doanh nghiệp và huy động nguồn lực xã hội, góp phần đào tạo nhân lực kỹ năng cao cho Thành phố.

Từ khóa: Bộ Chính trị; Nghị quyết 71-NQ/TW; phát triển giáo dục nghề nghiệp; Thành phố Hồ Chí Minh.

DEVELOPMENT OF VOCATIONAL EDUCATION IN HO CHI MINH CITY ACCORDING TO RESOLUTION 71-NQ/TW OF THE POLITBURO

Abstract: This article examines the development of vocational education in Ho Chi Minh City in line with Resolution No. 71-NQ/TW of the Politburo on breakthroughs in education and training. Drawing on the Resolution's key orientations and available secondary data, the article analyzes the current state of the city's vocational education system, focusing on training scale, workforce participation in training, the structure of training programs, quality accreditation, and graduate employment. It also identifies major challenges related to student enrollment and educational pathways, cooperation between vocational institutions and enterprises, quality assurance, and the modernization of training institutions. Based on this analysis, the article proposes key solutions, including restructuring the vocational education network, modernizing curricula and training methods, strengthening teaching and management capacity, accelerating digital transformation, expanding cooperation with enterprises, and mobilizing social resources. These measures are expected to contribute to the development of a highly skilled workforce that meets Ho Chi Minh City's emerging socioeconomic and technological development needs.

Keywords: Politburo; Resolution No. 71-NQ/TW; vocational education development; Ho Chi Minh City.

Nhận bài: 15/08/2026

Phản biện: 7/09/2026

Duyệt đăng: 22/09/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế phát triển mạnh mẽ, chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là lao động có kỹ năng nghề cao, ngày càng trở thành yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của mỗi địa phương. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo xác định giáo dục nghề nghiệp giữ vai trò then chốt trong phát triển lực lượng lao động kỹ năng cao; đồng thời yêu cầu cải cách, hiện đại hóa hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đổi mới chương trình, phương thức đào tạo, ứng dụng công nghệ và nâng cao chất lượng quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế. Nghị quyết cũng nhấn mạnh việc tăng cường liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp, mở rộng đào tạo tại doanh nghiệp và ưu tiên phát triển kỹ năng nghề trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ cao. Là trung tâm kinh tế, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo lớn của cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu ngày càng cao về nhân lực kỹ thuật, nhân lực số và lao động có khả năng thích

ứng nhanh với sự chuyển dịch của thị trường việc làm. Thành phố đã xác định phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với đào tạo nhân lực chất lượng cao là một nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển. Tuy nhiên, hệ thống giáo dục nghề nghiệp vẫn đứng trước những yêu cầu về sắp xếp mạng lưới, đổi mới chương trình, nâng cao năng lực đội ngũ, hiện đại hóa cơ sở vật chất và tăng cường hợp tác doanh nghiệp. Vì vậy, nghiên cứu phát triển giáo dục nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết 71-NQ/TW có ý nghĩa cấp thiết, góp phần xác định thực trạng, yêu cầu và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực phục vụ phát triển Thành phố trong giai đoạn mới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp theo Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo xác định giáo dục nghề nghiệp là bộ phận quan trọng của hệ thống giáo dục quốc dân, có vai trò trực tiếp trong đào tạo nguồn nhân lực kỹ

thuật, công nghệ và lao động có kỹ năng. Từ các quan điểm chỉ đạo và nhiệm vụ được nêu trong Nghị quyết, có thể khái quát một số định hướng chủ yếu đối với phát triển giáo dục nghề nghiệp.

Thứ nhất, giáo dục nghề nghiệp được đặt ở vị trí then chốt trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực. Nghị quyết khẳng định: “Giáo dục nghề nghiệp giữ vai trò then chốt trong phát triển lực lượng lao động kỹ năng cao” (Bộ Chính trị, 2025). Điều này cho thấy giáo dục nghề nghiệp không chỉ thực hiện chức năng đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm mà còn phải đáp ứng yêu cầu hình thành đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành và khả năng thích ứng với sự phát triển của khoa học, công nghệ. Trong bối cảnh chuyển đổi số, tự động hóa và thay đổi cơ cấu việc làm, chất lượng giáo dục nghề nghiệp có ý nghĩa trực tiếp đối với năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Thứ hai, đào tạo nghề phải gắn chặt lý thuyết với thực hành và hoạt động của doanh nghiệp. Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu “học đi đôi với hành”, “lý thuyết gắn liền với thực tiễn” và “nhà trường gắn liền với xã hội” (Bộ Chính trị, 2025). Đối với giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu này đặc biệt quan trọng vì chất lượng đào tạo được thể hiện chủ yếu thông qua năng lực thực hiện nhiệm vụ nghề nghiệp. Do đó, chương trình cần chú trọng thực hành, thực tập và trải nghiệm nghề nghiệp; nội dung đào tạo phải phù hợp với tiêu chuẩn nghề, quy trình sản xuất và sự thay đổi của công nghệ. Hoạt động đánh giá cũng cần chuyển mạnh sang đánh giá năng lực thực hiện và sản phẩm nghề nghiệp.

Thứ ba, hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải được sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hiện đại và chuẩn hóa. Nghị quyết yêu cầu tổ chức lại các cơ sở hiện có, đồng thời ưu tiên đầu tư một số trường cao đẳng chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế (Bộ Chính trị, 2025). Việc sắp xếp mạng lưới không chỉ nhằm giảm số lượng cơ sở mà quan trọng hơn là tập trung nguồn lực, hạn chế tình trạng ngành nghề trùng lặp, quy mô nhỏ và chất lượng không đồng đều. Quá trình hiện đại hóa cần được triển khai đồng bộ từ chương trình đào tạo, thiết bị thực hành đến quản trị chất lượng và năng lực đội ngũ.

Thứ tư, phát triển giáo dục nghề nghiệp phải gắn với nhu cầu của thị trường lao động và tăng cường liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp. Nghị quyết yêu cầu hoàn thiện cơ chế thúc đẩy liên

kết nhà trường – doanh nghiệp và mở rộng đào tạo tại doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường (Bộ Chính trị, 2025). Theo đó, doanh nghiệp cần tham gia sâu hơn vào xác định nhu cầu nhân lực, xây dựng chuẩn đầu ra, phát triển chương trình, tổ chức thực hành và đánh giá kỹ năng nghề. Các cơ sở đào tạo đồng thời phải thường xuyên cập nhật sự thay đổi của công nghệ, cơ cấu việc làm và yêu cầu kỹ năng để điều chỉnh ngành nghề và quy mô đào tạo.

Thứ năm, giáo dục nghề nghiệp cần ưu tiên phát triển nhân lực kỹ năng cao cho các ngành kỹ thuật, công nghệ và huy động đa dạng nguồn lực xã hội. Nghị quyết định hướng ưu tiên ngân sách nhà nước cho đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và các chương trình, dự án chiến lược; đồng thời khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư và thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Bộ Chính trị, 2025). Điều này cho thấy phát triển giáo dục nghề nghiệp cần dựa trên sự phối hợp giữa Nhà nước, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và các chủ thể xã hội nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn mới.

2.2. Thực trạng phát triển giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh

Những năm gần đây, giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có bước phát triển đáng ghi nhận, từng bước đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật, nhân lực dịch vụ và lao động có kỹ năng cho một trung tâm kinh tế lớn của cả nước. Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp có quy mô lớn, đa dạng về loại hình và khả năng cung ứng nhân lực. Thành phố Hồ Chí Minh hiện “có 478 cơ sở giáo dục nghề nghiệp với hơn 198.000 người học, tổng số cán bộ quản lý - nhà giáo là hơn 20.000 người...” (Song Hoàng, 2026). “Hệ thống Giáo dục nghề nghiệp của thành phố hiện có 76 trường cao đẳng (40 công lập, 36 tư thục); 78 trường trung cấp (26 công lập, 52 tư thục); 29 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (100% công lập); 74 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp (6 công lập, 68 tư thục) và 221 cơ sở đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp, chủ yếu là doanh nghiệp tư nhân” (Yến Thi, 2026). Đồng thời, tính đến cuối năm 2025, “toàn thành phố có 198.507 người học ở các trình độ giáo dục nghề nghiệp. Trong đó, trình độ cao đẳng chiếm tỷ lệ cao nhất với 96.515 người học (48,62%); trình độ trung cấp có 49.615 người học (24,99%); trình độ sơ cấp là 21.779 người học (10,97%); còn lại

30.598 người học tham gia các chương trình đào tạo thường xuyên (15,41%)” (Yến Thi, 2026). Quy mô này cho thấy Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những địa phương tập trung mạng lưới giáo dục nghề nghiệp lớn, có khả năng đào tạo cả trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên.

Giáo dục nghề nghiệp đã góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và cung cấp nhân lực cho thị trường. “Riêng trong học kỳ I năm học 2025-2026, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thành phố đã tuyển mới hơn 109.000 người học và có hơn 85.000 người tốt nghiệp. Năm 2026 ngành giáo dục nghề nghiệp thành phố đặt mục tiêu tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học đạt ít nhất 20% trở lên và tỷ lệ học sinh, sinh viên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt ít nhất 28% trở lên” (Song Hoàng, 2026). Bên cạnh số lượng đào tạo, khả năng tham gia thị trường lao động của người học sau tốt nghiệp tương đối tích cực. Đây là kết quả quan trọng, phản ánh vai trò trực tiếp của giáo dục nghề nghiệp trong giải quyết việc làm, nâng cao kỹ năng lao động và hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu nhân lực của Thành phố.

Cơ cấu ngành nghề đào tạo từng bước gắn với định hướng phát triển kinh tế và nhu cầu nhân lực của Thành phố. Trong tổng số người học tốt nghiệp, 40,65% thuộc các ngành công nghiệp trọng yếu, 50,06% thuộc các ngành dịch vụ, 2,13% thuộc tám ngành nghề được tự do di chuyển trong Cộng đồng ASEAN và 7,16% thuộc các nhóm ngành khác. Cơ cấu này tương đối phù hợp với đặc điểm kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh, nơi các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, logistics, du lịch, y tế, tài chính và dịch vụ giữ vai trò quan trọng. Một số trường cũng đã mở ngành mới, chuyển hướng sang đào tạo xanh, kỹ năng số và những lĩnh vực gắn với xu thế phát triển bền vững. Việc điều chỉnh ngành nghề đào tạo cho thấy các cơ sở đã bước đầu quan tâm tới sự thay đổi của công nghệ, mô hình sản xuất và thị trường việc làm.

Công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng đã được chú trọng, một số chương trình từng bước tiếp cận chuẩn quốc tế. “Thành phố đã có 34/130 đơn vị đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 106 ngành, nghề đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo. Trong năm 2025, ngành giáo dục nghề nghiệp thành phố đã tổ chức tiếp nhận và đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện; phối hợp

tiến hành khảo sát nhu cầu đào tạo nghề của người lao động; tổ chức tốt các hội thi, hội giảng...” (Song Hoàng, 2026). Tính đến ngày 31/12/2025, “thành phố có 1 trường cao đẳng tư thục (Trường Cao đẳng Quốc tế Kent) được Tổ chức NCFE (Vương quốc Anh) công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN. Đặc biệt, 8 ngành đào tạo của 2 trường cao đẳng đã được các tổ chức kiểm định quốc tế công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo. Trong đó, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng có 4 ngành được Tổ chức ABET (Mỹ) công nhận, gồm: Công nghệ kỹ thuật ô tô; công nghệ kỹ thuật điện – điện tử; công nghệ kỹ thuật cơ khí; công nghệ kỹ thuật nhiệt. Trường Cao đẳng Quốc tế Kent có 4 ngành được NCFE (Vương quốc Anh) công nhận, gồm: Truyền thông đa phương tiện; quản trị kinh doanh; quản trị nhà hàng; thương mại điện tử” (Yến Thi, 2026). Kết quả này thể hiện sự chuyển biến từ phát triển chủ yếu theo quy mô sang quan tâm nhiều hơn đến chuẩn đầu ra, điều kiện bảo đảm chất lượng và khả năng hội nhập quốc tế.

Hoạt động hướng nghiệp, phát triển kỹ năng nghề và chuyển đổi số được mở rộng. Thành phố đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, coi đây là giải pháp nâng cao chất lượng quản lý và đào tạo. Năm 2024, chuỗi ngày hội tuyển sinh, hướng nghiệp được tổ chức tại 22 điểm, nhằm cung cấp thông tin về trường, nghề và nhu cầu tuyển dụng cho học sinh. Hội thi học sinh, sinh viên giỏi nghề lần thứ 15 thu hút gần 800 thí sinh đến từ 36 cơ sở, dự thi 19 nghề và có nội dung được điều chỉnh theo yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Những hoạt động này góp phần tạo môi trường rèn luyện kỹ năng, tôn vinh giáo dục nghề nghiệp và tăng cường kết nối giữa người học với cơ sở đào tạo.

Bên cạnh các kết quả đạt được, quá trình phát triển giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố vẫn còn một số hạn chế đáng chú ý.

Một là, kết quả tuyển sinh chưa đồng đều giữa các cơ sở và các ngành nghề. Những ngành nghề có điều kiện làm việc nặng nhọc, độc hại hoặc nguy hiểm như khai khoáng, xử lý chất thải và môi trường tiếp tục gặp khó khăn trong tuyển sinh. Điều này dẫn đến nguy cơ mất cân đối giữa nhu cầu nhân lực thực tế với lựa chọn ngành nghề của người học, đồng thời làm giảm hiệu quả khai thác đội ngũ, cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo tại một số trường.

Hai là, công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở chưa đạt mức kỳ vọng. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở nhập học các trình độ giáo dục nghề nghiệp bình quân hằng năm mới đạt khoảng 26,19%. Cơ quan quản lý Thành phố đánh giá kết quả này đặt ra thách thức lớn đối với việc thực hiện mục tiêu phân luồng. Thực trạng trên cho thấy tâm lý coi đại học là con đường ưu tiên vẫn còn phổ biến; thông tin về nghề nghiệp, cơ hội việc làm, khả năng liên thông và thu nhập của lao động kỹ thuật chưa được truyền tải đầy đủ đến học sinh và phụ huynh.

Ba là, phạm vi kiểm định và giám sát chất lượng chưa tương xứng với quy mô mạng lưới. So với 478 cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn, số cơ sở và chương trình được kiểm định trong từng năm vẫn còn hạn chế. Trong bảy tháng đầu năm 2024, hoạt động thanh tra, kiểm tra mới được thực hiện tại 23 trong số 85 đơn vị thuộc kế hoạch, tương đương 27,05%; đồng thời cơ quan quản lý phải thanh tra đột xuất hai đơn vị khi phát hiện dấu hiệu vi phạm. Từ các số liệu này có thể nhận định rằng chất lượng quản trị, tuân thủ quy định và điều kiện đào tạo giữa các cơ sở chưa hoàn toàn đồng đều, nhất là khu vực ngoài công lập.

Bốn là, liên kết doanh nghiệp và cơ chế theo dõi người học sau tốt nghiệp chưa được thực hiện đồng bộ. Cơ quan quản lý yêu cầu các trường tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, đa dạng hóa hình thức đào tạo, phát triển chương trình mở và thiết lập cơ chế theo dõi khả năng có việc làm, mức độ phù hợp giữa việc làm với ngành được đào tạo cũng như sự hài lòng của doanh nghiệp. Yêu cầu này cho thấy tại một số cơ sở, doanh nghiệp chưa tham gia sâu vào xây dựng chương trình, tổ chức thực hành và đánh giá đầu ra; dữ liệu về việc làm sau tốt nghiệp cũng chưa được thu thập thống nhất. Vì vậy, vẫn tồn tại nguy cơ chương trình đào tạo chậm cập nhật, người học thiếu kỹ năng thực tế hoặc phải làm việc không đúng ngành nghề.

2.3. Giải pháp đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị hiện nay

Để phát triển giáo dục nghề nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW, Thành phố Hồ Chí Minh cần triển khai đồng bộ các giải pháp vừa khắc phục những hạn chế hiện tại, vừa đáp ứng yêu cầu về nhân lực kỹ năng cao, chuyển đổi số và phát triển bền vững.

Một là, rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, hiện đại và

phân tầng hợp lý. Thành phố cần đánh giá năng lực đào tạo, đội ngũ, cơ sở vật chất, quy mô tuyển sinh và mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường của từng cơ sở; trên cơ sở đó tổ chức lại những đơn vị hoạt động kém hiệu quả hoặc có ngành nghề trùng lặp. Đồng thời, cần tập trung đầu tư một số cơ sở có thể mạnh để hình thành các trung tâm đào tạo nghề chất lượng cao, hạn chế tình trạng mở ngành dàn trải.

Hai là, đổi mới chương trình, nội dung và phương thức đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần tăng tính linh hoạt của chương trình, cập nhật công nghệ mới, tăng thời lượng thực hành và tích hợp kỹ năng số, ngoại ngữ, kỹ năng xanh và kỹ năng mềm. Thành phố cũng cần tăng cường dự báo nhu cầu lao động để điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh và ưu tiên các lĩnh vực như công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, bán dẫn, logistics, thương mại điện tử, du lịch, chăm sóc sức khỏe và công nghệ môi trường.

Ba là, tăng cường liên kết thực chất giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần tham gia vào quá trình xác định nhu cầu nhân lực, xây dựng chuẩn đầu ra, cập nhật chương trình, tổ chức thực hành và đánh giá kỹ năng. Thành phố có thể mở rộng các mô hình đào tạo kép, đào tạo theo đơn đặt hàng và đào tạo gắn với vị trí việc làm, đồng thời xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu về nhu cầu tuyển dụng và yêu cầu kỹ năng giữa nhà trường với thị trường lao động.

Bốn là, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và chuyên gia đào tạo nghề. Nhà giáo cần được bồi dưỡng thường xuyên về công nghệ mới, phương pháp đào tạo theo năng lực thực hiện, kỹ năng số, ngoại ngữ và thực tiễn sản xuất. Thành phố cũng cần tạo điều kiện để giảng viên thực tế tại doanh nghiệp, đồng thời có cơ chế thu hút kỹ sư, chuyên gia, nghệ nhân và người lao động có tay nghề cao tham gia giảng dạy. Đội ngũ quản lý cần được nâng cao năng lực quản trị, quản lý chất lượng và sử dụng dữ liệu trong dự báo, lập kế hoạch đào tạo.

Năm là, đẩy mạnh chuyển đổi số và hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo. Cần phát triển hệ sinh thái giáo dục nghề nghiệp số kết nối cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và người học; đồng thời xây dựng học liệu số, nền tảng học tập trực tuyến, phòng thực hành mô phỏng và thư viện số. Đối với các ngành có chi phí thiết bị lớn hoặc mức độ rủi ro cao, có thể tăng cường ứng

dụng thực tế ảo, thực tế tăng cường và mô phỏng số. Nguồn lực đầu tư cần tập trung vào các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và các lĩnh vực có nhu cầu nhân lực cao.

Sáu là, đổi mới công tác hướng nghiệp, phân luồng, bảo đảm chất lượng và huy động nguồn lực xã hội. Hoạt động hướng nghiệp cần được triển khai sớm và dựa trên thông tin về thị trường lao động, cơ hội việc làm, thu nhập và khả năng phát triển nghề nghiệp. Thành phố cần mở rộng kiểm định cơ sở và chương trình đào tạo, tăng cường công khai các chỉ số về tốt nghiệp, việc làm và mức độ hài lòng của doanh nghiệp. Đồng thời, cần hoàn thiện chính sách hỗ trợ người học và khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức xã hội tham gia đầu tư, hợp tác đào tạo và phát triển giáo dục nghề nghiệp.

III. KẾT LUẬN

Phát triển giáo dục nghề nghiệp Thành phố Hồ

Chí Minh theo Nghị quyết số 71-NQ/TW là yêu cầu cấp thiết nhằm xây dựng lực lượng lao động có kỹ năng cao, đáp ứng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập quốc tế. Thời gian qua, hệ thống giáo dục nghề nghiệp của Thành phố đã đạt những kết quả tích cực về quy mô đào tạo, cơ cấu ngành nghề, kiểm định chất lượng và giải quyết việc làm. Tuy nhiên, công tác phân luồng, tuyển sinh, liên kết doanh nghiệp, đầu tư cơ sở vật chất và chất lượng đào tạo vẫn còn hạn chế. Vì vậy, Thành phố cần đồng bộ hóa quy hoạch mạng lưới, đổi mới chương trình, phát triển đội ngũ, đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường hợp tác doanh nghiệp và hoàn thiện cơ chế bảo đảm chất lượng. Thực hiện hiệu quả các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững Thành phố trong giai đoạn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị. (2025). Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Hà Nội.
- Song Hoàng. (2026). “Sau sáp nhập, thành phố Hồ Chí Minh có 478 cơ sở giáo dục nghề nghiệp”. <https://vneconomy.vn/sau-sap-nhap-thanh-pho-ho-chi-minh-co-478-co-so-giao-duc-nghe-nghiep.htm>.
- Yến Thi. (2026). “8 ngành đào tạo giáo dục nghề nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn quốc tế gồm những ngành nào?”. <https://thanhnien.vn/8-nganh-dao-tao-gdnn-tai-tphcm-dat-chuan-quoc-te-gom-nhung-nganh-nao-185260123194039103.htm>.